

Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diển Nghĩa

Tập 433

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyển ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Bình Minh

Thời gian: 03.06.2011

Địa Điểm: Càng Sơn Tịnh Tông Học Hội_Nhật Bản

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 544, hàng thứ năm từ dưới đếm lên. Từ câu “đương tín Phật kinh ngữ thâm”, bắt đầu xem từ đây.

“Đương tín Phật kinh ngữ thâm, thử trung tín tự, chỉ xuất thế pháp. Vị u chư pháp chi thật thể, tam bảo chi tịnh đức, dữ thế xuất thế chi thiện căn. Thâm vi tín lạc, sử tâm trừng tịnh, thị vi tín”.

Câu thứ nhất: nên tin vào lời dạy thâm diệu trong kinh Phật, vì sao vậy? Vì mỗi câu mỗi chữ trong kinh Phật là từ trong tự tánh hiển lộ ra. Tâm phàm phu chúng ta hoàn toàn trái với tướng tự tánh. Dùng cách đơn giản nhất mà nói, tâm Phật là chân tâm, tâm phàm phu là vọng tâm. Ở đây chúng ta nhất định phải hiểu, Phật và phàm phu, ai là Phật, ai là phàm phu? Tất cả đều là nói về chính mình. Dùng chân tâm chúng ta chính là Phật, còn dùng vọng tâm chúng ta là phàm phu. Phật là chúng ta, phàm phu cũng là chúng ta. Chân tướng sự thật này, chúng ta không thể không biết.

Phật và phàm phu không có giới hạn, chỉ có mê ngộ bất đồng mà thôi, quý vị nghĩ xem rất thâm sâu phải không? Chúng ta thử xem, lục tổ Huệ Năng của Thiên Tông thời nhà Đường. Ngài không biết chữ, chưa từng đi học. Sau khi khai ngộ, khai ngộ nghĩa là ngài dùng chân tâm không dùng vọng tâm. Tất cả kinh điển đức Phật Thích Ca Mâu Ni nói trong suốt 49 năm, không có bộ nào đại sư không hiểu. Ngài không biết chữ, không biết xem kinh. Quý vị đem kinh đọc cho ngài nghe, ngài đều hiểu, đều thông suốt. Ngài giảng lại cho quý vị nghe một cách thấu triệt, rất viên mãn, làm cho quý vị được giác ngộ, đây chính là nói nó không thâm sâu! Thâm sâu là do chúng ta đánh mất tự tánh, thấy tự tánh rất thâm sâu.

Đức Thế Tôn trong ngày khai ngộ đầu tiên, ngài đem chân tướng sự thật này nói ra: thật không ngờ tất cả chúng sanh đều có trí tuệ đức tướng của Như Lai, vì vọng tưởng chấp trước mà không thể chứng đắc. Khi ngài khai ngộ đã nói như thế. Đức Thế Tôn khai ngộ năm 30 tuổi, cho thấy điều này mỗi người đều có phần!

Phật giáo là gì? Phật giáo chính là nghiên cứu về chính mình, hiểu rõ ràng mình bạch về mình, dạy học như vậy gọi là Phật giáo. Trong Phật pháp đại thừa nói rất rõ:

“ngoài tâm không có pháp, ngoài pháp không có tâm”, tất cả pháp duy tâm sở hiện, duy tâm sở biến. Tâm là chính mình, thức cũng là chính mình. Tâm là chân tâm của mình, thức là vọng tâm của mình, rời chính mình thì không còn Phật pháp. Phật pháp là nói đến chính mình, nói về mình một cách thấu triệt, một cách tuyệt đối. Thật sự đã rõ ràng minh bạch, chúng ta gọi người này là thành Phật. Chưa rõ ràng minh bạch gọi quý vị là Bồ Tát.

“Phật kinh ngữ thâm”, câu này chúng ta phải lý giải ý nghĩa chân thật của nó, nếu quý vị dùng chân tâm nó sẽ không thâm sâu, dùng vọng tâm nó rất thâm sâu, căn bản nghe không hiểu.

Hiện nay Phật giáo suy yếu đến tận cùng, có thể phục hưng chăng? Rất khó, quả thật rất khó, vì sao? Vì tìm không thấy người dùng chân tâm, dùng chân tâm học Phật sẽ không khó. Hiện nay được mấy người dùng chân tâm? Mấy người hiểu được chân tâm? Chân tâm là gì? Trong kinh Phật có câu miêu tả chân tâm này, đó là “chân tâm ly niệm”, không có vọng niệm, đây chính là chân tâm. Chúng ta có thể tìm thấy người không có vọng niệm chăng? Tìm không thấy. Từ sáng đến tối vọng niệm này nối tiếp niệm kia, khi ngủ cũng không ngừng, điều này quả thật phiền phức!

Trong kinh điển đại thừa nói rất hay, vọng niệm có nguồn gốc, có ngọn ngành. Nguồn gốc của khởi tâm động niệm, trong kinh điển đại thừa gọi nó là vô thi vô minh. Từ vô thi vô minh diễn biến nặng hơn, chính là trần sa phiền não. Trần sa là miêu tả nhiều, rất nhiều, đếm không hết! Trong Kinh Hoa Nghiêm nói là phân biệt, tâm phân biệt là vọng tâm, không phải chân tâm. Diễn biến tiếp đến mức nghiêm trọng nhất, chính là kiến tư phiền não. Trong Kinh Hoa Nghiêm gọi nó là chấp trước. Trong Kinh Hoa Nghiêm nói vọng tưởng phân biệt chấp trước, thông thường giáo lý đại thừa gọi là vô thi vô minh. Vô minh phiền não, trần sa phiền não, kiến tư phiền não. Danh xưng không giống nhau nhưng ý nghĩa hoàn toàn tương đồng.

Đức Phật nói nếu có thể buông bỏ được kiến tư phiền não. Cũng có nghĩa là lục căn tiếp xúc với cảnh giới lục trần, mắt thấy sắc, tai nghe âm thanh, mũi ngửi mùi hương, lưỡi nếm vị đều không chấp trước, quý vị đã chứng quả A la hán, vì sao vậy? Buông bỏ chấp trước, chính là đoạn tận kiến tư phiền não. Ba loại phiền não lớn, đoạn tận loại này, đoạn tận loại này lục đạo sẽ không còn. Do đây mà biết, lục đạo từ đâu mà có? Kiến tư phiền não biến hiện ra. Có kiến tư phiền não, liền có hiện tượng luân hồi lục đạo, huyền tướng này sẽ tồn tại. Nếu chúng ta không còn chấp trước, ý niệm chấp trước đều không còn, lục đạo sẽ không còn, vì nó là giả.

Vĩnh Gia đại sư nói rất hay: “mộng lý minh minh hữu lục thú, giác hậu không không vô đại thiên”. Sau khi kiến tư phiền não đoạn, giống như một người tỉnh lại sau giấc mộng, cảnh trong mộng không còn, nó không phải thật. Quý vị ở trong đó so tính thiệt hơn, là sai lầm. Lục đạo không còn, đã tỉnh lại. Tỉnh lại là cảnh giới gì? Tứ thánh

pháp giới. Thánh văn, Duyên giác, Bồ Tát, Phật trong mười pháp giới. Tỉnh lại là cảnh giới này, luân hồi không còn. Tứ thánh pháp giới vẫn ở trong mộng, vẫn không phải là thật. Ở trong đây buông bỏ phân biệt, chẳng những không chấp trước, mà phân biệt cũng không còn, cảnh giới của họ được nâng cao. Phân biệt không còn, ở trong tứ thánh pháp giới địa vị của họ là Bồ Tát, là Phật. Họ không phải Thanh văn, Duyên giác. Thanh văn, Duyên giác không có chấp trước nhưng có phân biệt. Khi đoạn được phân biệt, họ liền nâng cao đến Bồ Tát, đến Phật.

Bồ Tát không có phân biệt nhưng có tập khí phân biệt. Sau khi đoạn hết tập khí phân biệt, họ chính là Phật trong mười pháp giới. Tập khí phân biệt không còn, họ còn có khởi tâm động niệm, chính là vô minh vô thị phiền não. Nếu không khởi tâm không động niệm, lục căn ở trong cảnh giới lục trần không khởi tâm không động niệm, mười pháp giới không còn. Mười pháp giới không còn, hiện ra cảnh giới gì? Cảnh nhất chân pháp giới, chính là cõi thật báo trang nghiêm của Chư Phật Như Lai. Cõi thật báo trang nghiêm gọi là nhất chân là đối với mười pháp giới mà nói, vì trong mười pháp giới là vô thường, tất cả hiện tượng đều sanh diệt trong từng sát na. Bồ Tát Di Lặc nói một khảy móng tay có 32 ức trăm ngàn niệm, ý niệm đó sanh diệt, vô thường. Trong nhất chân pháp giới không có hiện tượng này, nhất chân pháp giới là chân thường, vĩnh viễn không thay đổi. Người ở trong đó không có sanh lão bệnh tử, cây cỏ hoa lá không có sanh trụ dị diệt, sơn hà đại địa không có thành trụ hoại không. Thế nên gọi nó là nhất chân pháp giới, nó không có biến hóa. Người ở trong thế giới đó thọ mạng rất dài, trong kinh thường gọi là vô lượng thọ. Các bậc tổ sư giải thích rằng vô lượng thọ này là vô lượng của hữu lượng, không phải chân vô lượng. Nhưng nói là chân vô lượng cũng có thể chấp nhận được, vì sao? Vì từ vô lượng của hữu lượng, nó trực tiếp thông đến vô lượng của vô lượng. Nó thông suốt, ở giữa không có giới hạn nên nói vô lượng của vô lượng cũng đúng, cũng không nói sai.

Vì sao nói vô lượng của hữu lượng? Vì thời gian của nó là ba đại a tăng kỳ kiếp, hình thành ra sao? Cõi thật báo này hình thành như thế nào? Tập khí vô thị vô minh. Vô thị vô minh thật sự đoạn tận, không còn nữa, không khởi tâm, không động niệm. Tập khí vẫn còn, tập khí không dễ đoạn. Không có cách nào đoạn tập khí, chỉ cần không chú ý đến nó nữa, thời gian lâu tự nhiên nó sẽ không còn. Cần bao nhiêu thời gian? Ba đại a tăng kỳ kiếp, thật sự không còn. Tập khí không còn, đã đoạn sạch, cõi thật báo cũng không còn. Cõi thật báo không còn, trở thành gì? Trở thành thường tịch quang Tịnh độ, thường tịch quang hiện tiền. Cho nên cõi thường tịch quang và cõi thật báo là kết nối lại, hiện hay không hiện chính là do tập khí. Có tập khí nó sẽ hiện cõi thật báo, hiện cõi báo. Không có tập khí, cõi báo cũng không còn. Điều này chúng ta phải hiểu cho rõ ràng minh bạch.

Học Phật không có gì khác, chính là học buông bỏ. Tôi đạt được chút lợi ích này, là khi mới học Phật, Chương Gia đại sư dạy tôi. Ngày đầu tiên gặp mặt, ngài liền dạy

tôi. Nhìn thấu, buông bỏ_Buông bỏ, nhìn thấu. Từ sơ phát tâm đến Như Lai địa đều dùng phương pháp này, rất đơn giản. Ta nhìn thấu một phần, có thể buông bỏ một phần. Có thể buông bỏ một phần, lại nhìn thấu thêm một phần, hai phương pháp này bổ sung cho nhau. Nhìn thấu là hiểu rõ, đối với chân tướng sự thật dần dần minh bạch. Buông bỏ chính là đào thải hết tất cả phiền não tập khí, ở trong thế gian này chúng ta được đại tự tại.

Kinh điển đại thừa thường nói pháp hỷ sung mãn, thường sanh tâm hoan hỷ, đây là thật. Cảnh giới này chính là điều thầy Phương Đông Mỹ nói: sự hưởng thụ cao nhất của đời người. Hưởng thụ cao nhất của đời người không phải địa vị cao, cũng không phải được nhiều tiền, nó không liên quan gì đến phú quý. Là hoan hỷ, trí tuệ khai mở, thấu suốt tất cả pháp, đây là sở cầu của Phật pháp.

Trong Kinh Bát Nhã gọi là “chư pháp thật tướng”. Tướng chân thật của tất cả pháp, quý vị đã minh bạch thông đạt, đây gọi là Phật. Chúng sanh nhất niệm bất giác, mê muội. Sau khi đã mê thì càng mê càng sâu, từ vô thi kiếp đến nay, đây là mê đến tận cùng. Mê đến tận cùng thì thế nào? Quả báo hiện tiền. Thân, một thân khuyết điểm, đây là nghiệp báo. Hoàn cảnh cư trú, sơn hà đại địa đều xảy ra vấn đề. Cây cỏ hoa lá, ngũ cốc hoa màu không nuôi người. Trước đây ngũ cốc hoa màu nuôi người, hiện nay ngũ cốc hoa màu hại người, vì sao vậy? Người ta dùng phân bón, dùng thuốc sâu để trồng trọt. Vì thế ngũ cốc hoa màu, cũng biến thành phân bón, biến thành thuốc sâu. Ăn những thứ này dễ sanh bệnh.

Nguồn nước bị ô nhiễm, đất đai bị ô nhiễm nên nguồn nước cũng bị ô nhiễm. Nước không sạch, uống vào cũng bị trúng độc. Tai họa này do con người tạo ra hay là tai họa tự nhiên? Thông thường rất nhiều người đều nói tai họa tự nhiên. Tôi không thừa nhận. Tự nhiên là tốt đẹp, tự nhiên là trong lành nhất. Ngày nay chúng ta phá hoại đại tự nhiên, phá hoại địa cầu, tai họa do con người làm ra. Động đất, sóng thần, núi lửa bộc phát, không có loại nào không do con người làm.

Trong kinh có năm chữ nói về nguồn gốc của thiên tai: tham sân si mạn nghi. Năm chữ này gọi là năm độc. Tham lam chiêu cảm lấy thủy tai, sân nhuế chiêu cảm hỏa tai, ngu si chiêu cảm lấy phong tai, ngạo mạn chiêu cảm động đất. Hoài nghi chiêu cảm thiên tai còn đáng sợ hơn là đại địa lỏng lẻo. Núi sẽ đổ xuống, lục địa sẽ chìm xuống đáy biển, đây là do nghi! Đối với bản thân mình mà nói thì sao? Hoài nghi khiến chúng ta đánh mất năng lực miễn dịch, rất dễ bị cảm nhiễm vi khuẩn. Quý vị không có sức đề kháng, quý vị nghĩ xem đáng sợ biết bao! Lời này ai tin? Cổ nhân đều tin, còn người thời nay không tin. Con người thời nay nói đây là mê tín, họ chỉ tin khoa học. Khoa học muốn quý vị đem bằng chứng cứ ra, đức Phật đã đưa ra bằng chứng, bằng chứng đối với chính mình, nghĩa là trên thân thể mình có rất nhiều bệnh tật, đây chính là bằng chứng.

Chúng ta ở trên địa cầu này, một hai năm nay thiên tai quá nghiêm trọng. Trước đây không ai nói đến, không ai nhắc đến. Hơn một tuần này, có một người đồng học thật hiếm có, đem tin tức về thiên tai trên toàn thế giới của tháng ba, tháng tư, tháng năm, ba tháng này đưa tôi xem. Tiêu đề của tin tức, nội dung không có, chỉ có tiêu đề, bao nhiêu lần? Hơn hai trăm, sao lại nhiều như vậy? Ba tháng hơn ba trăm lần, bình quân mỗi ngày có trên hai lần, quý vị nghĩ xem đáng sợ biết bao! Ba tháng không phải là thời gian rất dài, về sau thì sao? Xem xu hướng này về sau có thể càng nhiều hơn. Vấn đề này phải xem quý vị có tin vào năm chữ này không? Bằng chứng này đã bày ra trước mắt.

Điều này tiên sĩ Giang Bồn Thắng người Nhật tin, ông đã làm thí nghiệm nước mười mấy năm, chúng tôi cũng là bạn cũ. Các nhà khoa học hiện đại tin tưởng, các nhà lượng tử lực học đều biết, tư tưởng của con người, khởi tâm động niệm sẽ ảnh hưởng đến cây cỏ hoa lá, sẽ ảnh hưởng đến sơn hà đại địa. Ông Bồ Lai Đãng người Mỹ nói phương pháp ứng phó dự ngôn thiên tai của Maya năm 2012. Ông nói, ông ta đã nói ra ba câu, thứ nhất “bỏ ác dương thiện”, Phật pháp nói đoạn ác tu thiện. Thứ hai “cải tà quy chánh”, thứ ba là “đoan chánh tâm niệm”. Trong tâm không thể có năm chữ này, tâm quý vị phải đoan chánh. Không những có thể hóa giải thiên tai của địa cầu, mà còn đem đến cho địa cầu một tương lai tốt đẹp hơn. Ông nói lời này tôi tin, cùng một đạo lý như trong kinh Phật nói.

Vấn đề hiện nay cư dân trên địa cầu có thể hồi đầu chẳng? Có thể đoạn ác hướng thiện chẳng? Có thể cải tà quy chánh chẳng? Có thể đoan chánh tâm niệm chẳng? Sự việc này bày ra trước mắt chúng ta. Chúng ta tin rằng, một số tín đồ Phật giáo sẽ y giáo phụng hành. Trong số tín đồ Phật giáo đương nhiên còn có một bộ phận đối với điều này còn bán tín bán nghi, họ sẽ không hồi đầu. Không hồi đầu thì thiên tai liền phát sanh.

Trong hai năm gần đây có rất nhiều người hỏi tôi, thiên tai đến, hỏi tôi nơi nào không có thiên tai? Mọi người đều muốn đi tránh nạn. Tôi nói với mọi người, trong lòng quý vị không có thiên tai thì thiên tai sẽ không có. Trong lòng có thiên tai, trốn không xong, tránh không được. Thiên tai đến cần lưu lại thì lưu lại, cần đi họ sẽ đi. Cần ở lại, thiên tai ở ngay trước mắt, quý vị cũng bình an vượt qua, không sao. Cần ra đi thì trốn không được, tránh không xong. Hạng người nào cần ở lại? Đó chính là ông Bồ Lai Đãng nói tôi tán thành ông ta. Người bỏ ác dương thiện nên lưu lại. Người cải tà quy chánh, lưu lại. Người đoan chánh tâm niệm, lưu lại. Còn ngược lại đều không lưu lại, đều phải ra đi. Chúng ta có nên tìm một nơi để tránh chẳng? Không cần. Tâm quý vị tốt, không có nơi nào không tốt. Tâm không tốt, quý vị tìm đến đâu cũng không tốt. Phải hiểu đạo lý, pháp tốt nhất của thế xuất thế gian là gì? Tốt nhất là niệm Phật A Di Đà. Đọc Kinh Vô Lượng Thọ, niệm Phật A Di Đà Phật, đây là việc tốt nhất trong thế xuất thế gian.

Chúng ta nên tin rằng “đương tín Phật kinh ngữ thâm”, nếu chúng ta không tin, sợ rằng không tránh khỏi thiên tai, thật sự tin tưởng sẽ không sao.

Người học Phật đều biết, chúng ta ở trên thế gian này có công nghiệp, có biệt nghiệp. Chúng ta với đại chúng có công nghiệp, tuy không tránh được thiên tai nhưng nơi đến không giống nhau. Người niệm Phật, họ đi đến thế giới Cực Lạc, rất tốt. Tốt hơn nhiều so với thế giới này, không phải việc xấu. Người không niệm Phật, nơi họ đến tùy theo tâm cảnh của họ. Tâm địa thiện lương họ đi về cõi trời cõi người. Tâm địa bất thiện, đó là ba đường ác: địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh. Nơi đến không giống nhau nhưng đều là điều tốt. Vào trong ba đường ác để tiêu nghiệp chướng, quý vị tạo những nghiệp chướng này, không vào ba đường ác thì đi đâu để tiêu nghiệp? Quý vị tu nhiều việc tốt như vậy thì phải hưởng phước, vì thế đến cõi người cõi trời để tiêu phước báo, đến tam đồ là tiêu nghiệp, toàn là việc tốt. Tiêu hết tội, tâm thanh tịnh liền hiện tiền. Chân tâm hiện tiền, liền tin lời thâm sâu trong kinh Phật nói, quý vị sẽ có điều kiện trở về tự tánh. Thành Phật, thành Bồ Tát có phần quý vị, vì sao vậy? Vì quý vị vốn là Phật.

Tổ tông ngày xưa nói cho chúng ta biết bản tánh vốn thiện. Tam Tự Kinh là các bạn nhỏ ngày xưa học, câu đầu tiên nói: “nhân chi sơ, tánh bản thiện”, điều này với giáo lý đại thừa, nó cùng một nghĩa với lời Đức Thế Tôn nói khi ngài khai ngộ: tất cả chúng sanh đều có trí tuệ đức tướng của Như Lai. Cũng chính là nói tất cả chúng sanh vốn là Phật, cùng một ý với nhân tánh bản thiện. Thiện đó nghĩa là quý vị vốn là Phật.

Chữ tín ở trong này là chỉ pháp xuất thế, không phải chỉ pháp thế gian. Pháp xuất thế gian rất khó sanh tín này, vì sao tôi phải tin? Xã hội hiện nay tại Trung Quốc, Nhật Bản, thậm chí trên toàn thế giới. Thông thường đại chúng nhận thức đối với tôn giáo đều là mặt phụ, người nói nó mê tín rất nhiều, đặc biệt là lớp trẻ. Năm ngoái tôi đến La Mã phỏng vấn tòa thánh Vatican, gặp mặt giáo hoàng. Giao lưu với chủ giáo đoàn của họ, thời gian hai ngày. Chúng tôi nghe báo cáo của chủ giáo Đào Nhiên, Thiên Chúa giáo là có tổ chức, không như Phật giáo, Phật giáo rất rời rạc. Ông ta nói với tôi, mười năm gần đây, tín ngưỡng tôn giáo trên toàn thế giới, số tín đồ ngày càng thấp, nghĩa là năm này ít hơn năm kia nên họ rất lo lắng. Nếu cứ như vậy thì 20 năm, 30 năm sau tôn giáo trên toàn thế giới không còn người tin, vấn đề này rất nghiêm túc!

Lúc đó tôi đưa ra nhận xét để mọi người cùng tham khảo. Tôi nói chúng ta thử nghĩ lại mới đầu, khi chúa Giesu tại thế, Mosos tại thế, Đức Thế Tôn tại thế, Mục Hãn Mặc Đức (người khai sáng Y Tư Lan giáo) tại thế, họ khai sáng tôn giáo cũng tương đương khó khăn. Tại sao lúc đó tín đồ của họ mỗi năm mỗi gia tăng, mà còn truyền đến mấy trăm năm, mấy ngàn năm sau. Đối toàn thế giới có sự ảnh hưởng rất lớn, như vậy là vì sao? Điều này đáng để chúng ta phản tỉnh. Chúng ta đã nghiêm chỉnh tư duy về những vấn đề này chưa? Tôi nói theo nhận xét của tôi, người sáng lập của mỗi tôn giáo

đều là đại thánh đại hiền. Họ đều là nhà giáo dục xã hội, nếu không giảng kinh dạy học thì tin chúng ở đâu ra?

Đức Thế Tôn dạy học suốt 49 năm, Mục Hãn Mặc Đức dạy học 27 năm, Giesu dạy học 3 năm là bị người hại, Mosos cũng có hơn 20 năm. Tôi kết luận rằng, giáo dục tôn giáo quan trọng!

Người Trung Quốc đem những từ vựng của ngoại quốc này dịch thành Tôn giáo. Dịch thành chữ tôn giáo đầu tiên là người Nhật Bản, người Trung Quốc đồng ý. Hai chữ Tôn giáo này trong Trung văn có nghĩa là gì? Tôn có nghĩa là chủ yếu, trọng yếu và tôn sùng_Tôn quý sùng cao. Giáo là giáo dục, dạy học, giáo hóa. Tôn giáo hợp lại nghĩa là gì? Giáo dục chủ yếu, dạy học trọng yếu giáo, hóa tôn sùng, địa vị này cao biết bao! Vì thế danh hiệu này, đặc biệt là những người khai giáo, họ không những có thể nói mà họ làm được. Những điều họ nói bản thân họ đều làm được, thực hành trong cuộc sống, trong công việc và trong việc đối nhân xử thế tiếp vật. Giúp xã hội an định, giúp nhân dân hạnh phúc mỹ mãn, ai không thích?

Quay đầu lại xem chúng ta ngày nay, chúng ta ngày nay không cần đến giáo dục, thích cầu nguyện, thích hình thức. Cầu nguyện có tác dụng chăng? Có tác dụng, không thể nói không có tác dụng, đặc biệt là cầu nguyện tập thể. Ví dụ khi thiên tai đến, chúng ta cầu nguyện, thiên tai được hóa giải nhưng người ta không tin, người ta nói, quý vị đang nói dối, đang gạt người. Vốn không có thiên tai, quý vị chỉ bịa đặt lung tung, đây là thật! Nên ở Vatican tôi kiến nghị, mỗi tôn giáo trên toàn thế giới phải khôi phục việc dạy học. Giáo lý trong kinh điển đều dạy những điều hay, đặc biệt là liên quan đến giáo dục luân lý, giáo dục đạo đức, giáo dục nhân quả. Phải đem ba loại giáo dục này thúc đẩy phổ biến, trở thành giáo dục phổ cập, tất cả mọi người đều nên học tập, xã hội hóa giải được động loạn, thảm họa trên địa cầu tự nhiên biến mất. Nó rất hữu ích, không phải không lợi ích. Nếu vẫn cầu đảo như trước, không làm công tác giáo dục, thì tôn giáo sẽ đi đến diệt vong, không còn người tin tưởng, điều này chúng ta không thể không biết.

Lúc trước tôi đi học, thầy dạy Tôn giáo là mê tín nên quan niệm sai lầm này rất sâu. Đối với bất cứ Tôn giáo nào cũng không muốn tiếp xúc, như vậy làm sao hiểu được Tôn giáo là gì? Lúc trẻ tôi thích triết học, theo thầy Phương Đông Mỹ học triết học. Không ngờ thầy giảng cho tôi một bộ Triết Học Khái Luận, mục sau cùng là Triết Học Kinh Phật. Lúc đó tôi rất nghi hoặc đến thỉnh giáo thầy, tôi nói: Phật là Tôn giáo, là mê tín, mà còn là Tôn giáo cấp thấp trong Tôn giáo. Thầy nói sao vậy? Vì Phật giáo là đa thần giáo. Đa thần giáo là Tôn giáo cấp thấp, Tôn giáo cấp cao chỉ sùng bái một vị thần, một chân thần. Phật giáo cái gì cũng lạy, như vậy làm sao là triết học được? Thầy nói, chú còn trẻ chưa hiểu được. Đức Thế Tôn là nhà triết học vĩ đại nhất trên thế giới. Triết học trong kinh Phật là triết học đỉnh cao trên thế giới. Học Phật là hưởng thụ cao nhất

của đời người. Lời của thầy đã thay đổi quan niệm của tôi. Trước đây tôi chưa từng tiếp xúc, người ta nói sao nghe vậy, không có căn cứ. Đây là sai lầm của chúng tôi, không siêng năng nghiên cứu. Tôi tiếp thu môn học này, sau khi học xong môn này, thầy nói với tôi: ngày nay triết học kinh Phật không ở trong chùa. Câu nói này rất quan trọng, nếu thầy không nói câu này, chúng tôi tiếp xúc với người xuất gia trong tự viện, cảm thấy không đúng, lời thầy có vấn đề, liền sanh hoài nghi nên thầy đã nói rõ ra. Thầy nói người xuất gia trước đây, thật sự có đạo đức, có học vấn, vì sao? Vì họ thật tu, thật sự có nghiên cứu. Người xuất gia hiện nay rất lơ là, không còn nghiên cứu nên quý vị muốn nghiên cứu triết học kinh Phật, phải bắt đầu từ trong kinh điển. Hướng dẫn con đường này tuyệt đối chính xác!

Về sau tôi đến chùa, chuyên tìm đến tàng kinh các của chùa. Mượn sách ở thư viện và tàng kinh của chùa. Như bộ Đại Tạng Kinh không mượn được, họ không cho mượn ra bên ngoài, nên chúng tôi dùng thời gian rảnh đến chùa chép kinh. Khi tôi mới học chép được mười mấy bộ. Những năm gần đây thuật in ấn phát đạt, chất lượng in rất tốt, giá cả lại thấp. Điều này 50 năm trước con người hưởng thụ không được, 50 năm trước phải sao chép. Con người hiện nay có phước nên hưởng được những tiện lợi này, nhưng con người hiện nay không hiếu học, người hiện nay cho dù hiếu học nhưng không đạt được lợi ích.

Đây là nguyên nhân gì? Thánh giáo trong thế xuất thế gian phải dùng tâm thành kính để học, mới có thể đạt được. Nếu không thành không kính không thể học được, Không tử đến dạy cũng vô dụng, Đức Thế Tôn đến dạy quý vị cũng không lãnh hội được, vì sao vậy? Vì không có tâm thành kính. Thanh niên thời nay, tính tình nông nổi, trên mặt tâm lý hoàn toàn cự tuyệt thánh học, thanh niên hiện nay còn rất tự phụ, hoàn toàn nghiêng về khoa học, sùng bái khoa học. Dùng thái độ hoài nghi, thái độ phán đoán của khoa học đối với thánh nhân, như vậy làm sao học được lợi ích? Đây là cửa ải khó nhất để thánh giáo truyền về sau, hơn nữa cửa ải này rất phổ biến. Cho nên người tục Phật huệ mạng, người vì kế thừa tuyệt học của thánh nhân, phải bồi dưỡng như thế nào? Đây là vấn đề trước mắt nghiêm trọng nhất.

Mỗi quốc gia, dân tộc, truyền thống văn hóa có tiếp diễn được chăng? Mỗi tôn giáo có thể trường tồn ở thế gian này chăng? Then chốt chính là ở đây. Nhiều năm gần đây chúng tôi đề xướng ba nền giáo dục căn bản, không thể có cái nhìn quá thiên cận, vì ba căn bản này rất quan trọng. Đệ Tử Quý của Nho giáo, Cảm Ứng Thiên của Đạo giáo và Thập Thiện nghiệp Đạo của Phật giáo. Ba cuốn sách này đều là tiểu phẩm. Đệ Tử Quy có 1080 chữ, Cảm Ứng Thiên cũng không quá một ngàn sáu bảy trăm chữ, Thập Thiện Nghiệp Đạo dài hơn một chút, không quá 2000 chữ. Đây là gốc, những thứ này không phải học thuộc lòng, không phải để nói, mà phải thực hành trong cuộc sống. Chúng ta có thể sinh hoạt trong ba căn bản này, đó chính là sinh hoạt trong giáo huấn của thánh hiền, quý vị mới có thể thực hành được Tịnh Nghiệp Tam Phước: “Hiếu

dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng”, đây là Đệ Tử Quy, “từ tâm bất sát” là Cảm Ứng Thiên, sau cùng là tu thập thiện nghiệp. Không có ba cái gốc này, thông tông thông giáo, hiền mật viên dung đều không thể vãng sanh, không ra khỏi lục đạo, vì sao vậy? Vì học mà không hành.

Vô Tu pháp sư nói: đó không phải là chân trí tuệ. Tôi thay đổi một chút: nói được không làm được, đại sư nói: không phải chân trí tuệ, tôi nói: không có chân trí tuệ. Đó là học thuật, không phải thánh học. Những thứ họ học được là tri thức, không phải trí tuệ. Tri thức có giới hạn và còn có rất nhiều hậu di chứng. Trí tuệ không có, trí tuệ là viên dung, trí tuệ không có hậu di chứng, nên kinh Phật từng chữ từng câu đều là trí tuệ.

Trong chú giải Hoàng Niệm Tổ đã nêu ra, bộ Kinh Vô Lượng Thọ này từ đầu đến cuối nói về ba loại chân thật: Rốt ráo chân thật, trí tuệ chân thật và lợi ích chân thật. Từng câu từng chữ đều như vậy, không giống nhau. Nếu dùng tâm chân thành, vạn phần chân thành sẽ đạt được vạn phần lợi ích. Trước đây Huệ Năng đại sư trong phương trượng của ngũ tổ Hoàng Nhẫn, nửa đêm canh ba Tổ sư giảng cho ngài nghe Kinh Kim Cang. Ngài Huệ Năng không biết chữ, nên tuyệt đối không có kinh bản, giảng đến câu: “ung vô sở trụ, nhi sanh kỳ tâm” liền đại triệt đại ngộ. Phía sau không cần giảng, tất cả đều minh bạch, đều thông thấu, tại sao như vậy? Huệ Năng đại sư là vạn phần thành kính. Ngài trong hai tiếng đồng hồ đạt được vạn phần lợi ích, chính là như vậy.

Không thành không kính, không được chút lợi ích nào. Không phải Không Mạnh không dạy quý vị, không phải Đức Thế Tôn không dạy quý vị, mà là không có cách nào, có dạy quý vị cũng không tiếp thu được. Quý vị nghe xong, qua kiến giải của quý vị nó liền biến chất. Trong bài kệ khai kinh nói “nguyện giải Như Lai chân thật nghĩa”, câu này nói có dễ chăng? Như ngài Huệ Năng đó mới là nguyện hiểu nghĩa chân thật của Như Lai. Vì thế ngày nay chúng ta cảm thấy khó là không có thành kính. Vì sao không có thành kính? Không có lòng yêu thương, lòng yêu thương gì? Không biết thương mình. Không biết thương mình làm sao có thể thương người khác, làm gì có đạo lý này!

Nên đối với cha mẹ không có thân ái. Yêu thương cha mẹ không có, đối với người khác càng không cần phải nói. Làm sao để giúp đời sau xây dựng lòng yêu thương? Xây dựng lòng thương yêu là giáo dục luân lý. “Phụ tử hữu thân”, làm thế nào thực hành tốt đề mục này? Bao nhiêu năm nay chúng tôi nói cũng rất nhiều, nguồn gốc của truyền thống văn hóa chính là ở câu này- phụ tử hữu thân. Truyền thống văn hóa chính là triển khai rộng câu này. Quý vị yêu cha mẹ, yêu anh em, yêu gia tộc mình, yêu bà con lối xóm, yêu xã hội, yêu quốc gia, yêu nhân loại cứ dần dần mở rộng ra như thế.

Truyền thống văn hóa là giáo dục về lòng tình thương, phàm là người đều cần yêu thương. Giáo dục của Phật rộng lớn hơn điều này, không những phàm là người đều phải yêu thương, mà tất cả chúng sanh đều phải yêu thương. Sơn hà đại địa cũng yêu thương,

cây cỏ hoa lá không có thứ nào là không có lòng yêu thương trong đó. Biến pháp giới hư không giới là từ bi đại viên mãn, gọi là đại từ đại bi. Từ bi thông thường chúng ta gọi là tình thương. Vì sao Phật dùng từ bi mà không dùng tình thương? Vì trong tình thương có tình chấp, đó là khuyết điểm. Trong tình thương chỉ có trí tuệ không có tình chấp, gọi là từ bi. Cũng chính là những điều ở trước chúng ta nói, tất cả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước chúng ta đều không có, lòng yêu thương này chính là từ bi.

Từ bi trong tự tánh vốn có là tánh đức, mỗi người đều có. Hiện nay tâm từ bi không khởi lên được là vì vọng tưởng, phân biệt, chấp trước chướng ngại nó. Nếu đoạn tận vọng tưởng phân biệt chấp trước thì tâm này tự nhiên sanh khởi, không có điều kiện. Người giác ngộ khác với người không giác ngộ, người giác ngộ họ có thể làm được. Trong xã hội hiện nay làm được điều này không dễ. Vì sao vậy? Vì họ hoài nghi đối với quý vị. Quý vị tốt với họ, họ liền nghĩ vì sao quý vị tốt với họ? Quý vị có ý đồ gì? Có mục đích gì? Nghĩ mọi cách để phòng bị quý vị, không có lòng tin. Đầu tiên không có lòng tin đối với mình, đối với bất cứ ai cũng không tin tưởng.

Nhưng khi đã giác ngộ, chúng ta có một chút giác ngộ, nghĩa là hiểu được một chút, có cần phòng bị người khác chăng? Không cần. Họ hủy báng tôi, tôi cảm ơn họ. Họ hãm hại tôi cảm ơn họ, vì sao? Họ tiêu nghiệp giúp tôi, họ đến khảo nghiệm tôi xem công phu của tôi đã thành tựu hay chưa? Vô có đổ lỗi cho tôi, tôi có nhẫn chịu được chăng? Tôi nhẫn chịu được, miễn cưỡng đạt yêu cầu. Vì sao vậy? Quý vị còn phải nhẫn. Nhẫn phải không còn, vô cùng hoan hỷ tiếp nhận mà còn cảm ơn, đại khái có thể đạt được tám chín mươi phần.

Chúng ta mỗi ngày tu công tích đức đều hồi hướng cho họ, mỗi niệm đều muốn báo ân. Tâm quý vị hoan hỷ biết bao, an vui biết bao. Tình chấp đã đoạn, ân oán không còn. Tâm khôi phục sự thanh tịnh, phục hồi lại sự bình thường, đây là niềm an vui không gì sánh được! Không tử nói: “học nhi thời tập chi bất diệc duyệt hồ”. Niềm vui này quý vị có đạt được chăng? Nếu đã đạt được, quý vị sẽ biết niềm vui từ sáng đến tối của Không tử. Ông vui vì điều gì, quý sẽ hiểu. Phật Bồ Tát thường sanh tâm hoan hỷ, thường sanh hoan hỷ tâm này từ đâu đến quý vị cũng đã hiểu. Không có điều gì không hoan hỷ, không có điều gì không vui. Người ta đến giết tôi, tôi cũng vui, cũng cảm ơn họ, vì sao vậy? Họ giết tôi, tôi đến thế giới Cực Lạc. Họ đưa tôi đến thế giới Cực Lạc, sao tôi không cảm ơn được! Tôi nên đánh lễ họ. Đều là thật, không có câu nào là giả, đây là chân tướng sự thật không thể không biết.

Lục đạo là giả, mười pháp giới cũng là giả, cho đến nhất chân pháp giới cũng không phải là thật, thường tịch quang mới là thật. Trong thường tịch quang, tôi thường nói cả ba loạn hiện tượng đều không có. Nó không có hiện tượng vật chất, không có hiện tượng tinh thần và không có hiện tượng tự nhiên, vì thế khoa học và triết học không đạt đến được. Cho nên thầy Phương Đông Mỹ mới nói: kinh Phật là triết học đỉnh cao

trên thế giới. Phải như thế nào mới có thể đạt được? Như trong kinh Phật nói: chỉ có chứng được mới biết. Chứng ra sao? Buông bỏ vọng tưởng phân biệt chấp trước sẽ chứng được. Các nhà khoa học nghiên cứu, đều chưa buông bỏ vọng tưởng phân biệt chấp trước, nên họ nghiên cứu là tri thức, không phải trí tuệ. Nếu buông bỏ thì những thứ họ đạt được là trí tuệ, không phải tri thức, như thế mới hữu dụng. Đạo lý lớn này chúng ta cần phải hiểu thì lòng tin mới phát khởi được, bằng không lòng tin không sẽ sanh khởi được.

Hiện nay điều đầu tiên chúng ta cần phải tin là lời các bậc tổ sư nói: nhân tánh bản thiện. Thế gian có người ác chẳng? Không có, họ làm việc cực kỳ xấu vẫn là người thiện. Vì sao họ làm nhiều việc xấu như vậy? Nhất thời hồ đồ, mê mất bản tánh. Phải hiểu được điều này. Trong Phật pháp nói: tất cả chúng sanh vốn là Phật. Làm điều xấu đến cùng, như ngũ nghịch thập ác, nhưng họ cũng vốn là Phật. Nhìn từ góc độ này quý vị sẽ không có một chút tâm oán hận nào. Vốn là Phật vì sao làm điều này? Phật hồ đồ, nhất thời hồ đồ, mê mất Phật tánh, họ mới làm điều này. Nếu họ được giáo dục tốt, không có khả năng này, thế nên pháp thế xuất thế gian đều chú trọng giáo dục.

Thế gian pháp, trong Học Ký nói: “kiến quốc quân dân giáo học là đầu tiên”. Đức Phật giáo hóa chúng sanh, không dùng cách dạy học ngài dùng phương pháp gì? Chúng ta thử nghĩ xem. Xuất thế gian pháp cũng là dạy học trước tiên, vì thế Đức Thế Tôn biểu diễn cho chúng ta thấy, năm 30 tuổi, sau khi khai ngộ là dạy học đến 79 tuổi viên tịch. Ngài giảng kinh dạy học suốt 49 năm, không nghỉ ngày nào, không có ngày nào luống qua vô ích, vì sao vậy? Ngài vì tất cả chúng sanh vốn là Phật, bây giờ lạc mất phương hướng, đi sai đường, dùng phương pháp này để dẫn mọi người trở về, giúp họ đi về chánh đạo. Ngoài điều này ra không có ý đồ khác, không có mục đích khác. Làm sao để giúp con người tốt được? Giúp họ quay về đường lành, giúp họ trở về quả vị Phật.

Các bậc thánh hiền không có mục đích nào khác là, giúp chúng ta khôi phục đến thánh hiền, quý vị vốn là thánh hiền. Quý vị thành thánh thành hiền, họ không tự cho mình có công lao, vì sao vậy? Họ có công lao gì? Không có công lao, vì quý vị vốn là thánh hiền, tôi có công lao gì đâu? Chư Phật Bồ Tát giúp quý vị thành Phật, quý vị vốn là Phật nên Phật Bồ Tát không kể công. Quý vị vốn không phải Phật, khi tôi giúp quý vị, tôi mới có công lao. Quý vị vốn là Phật, họ thành Phật là chính họ thành. Hiểu rõ đạo lý này mới thật sự an vui vô cùng.

Nên đối với thật thể của các pháp, thật thể là tự tánh, chính là trong kinh này nói chân thật rốt ráo. Chân thật rốt ráo là chân như tự tánh, danh xưng rất nhiều. Trong Phật pháp đại thừa ít nhất có bảy tám mươi danh từ. Vì sao chỉ có một việc mà đức Phật dùng nhiều danh từ như thế? Dụng ý của ngài là để chúng ta không nên chấp trước. Chỉ cần nói đến việc này, dùng danh từ nào cũng được, không nên chấp trước tướng danh tự, danh tự là giả. Đây là Phật Bồ Tát dùng phương tiện thiện xảo trong việc dạy học.

Vì tự tánh không có ba loại hiện tượng nên khoa học và triết học không đạt được. Triết học là dùng tư duy, chính là thức thứ sáu. Ý thức có thể duyên đến A lại da, duyên không được tự tánh. Khoa học dùng sáu thức trước nhãn nhĩ tỷ thiệt thân ý, đến ý cũng duyên không đến, nhãn nhĩ tỷ thiệt thân càng không cần nói. Máy móc có tinh vi đến đâu cũng không đo lường được. Nhà Phật nói bản thể của vũ trụ vạn hữu là tự tánh, “duy tâm sở hiện, duy thức sở biến”. Đây là nguồn gốc của vạn sự vạn vật trong biến pháp giới hư không giới.

Trong Tu Hoa Nghiêm Áo Chi Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán, trong bài luận văn này, Hiền Thủ quốc sư nói một cách rất tường tận, rất hay. Đây là nói về thể, thật thể của các pháp, là bản thể. Tịnh đức của Tam Bảo, đây là nói về tướng. Nhà Phật nói: thể tướng dụng. Tịnh đức của Tam Bảo là tướng. Thiệt căn của thể xuất thế gian pháp là dụng- thể tướng dụng. “Thâm vi tín lạc” quý vị thật có thể tin, có thể thật sự tin điều này. Nói cách khác là tuyệt đối không phải giả. Làm sao sanh khởi tín tâm? Lúc đầu vì tôi tín nhiệm thầy Phương, thầy có trí tuệ, tuyệt đối không gạt tôi. Thầy nói: Phật rất tốt, là môn học vấn hay nhất trong thế xuất thế gian. Tôi tin thầy nên đã tiếp nhận, đây chính là gì? Thầy bảo đảm, chúng ta gọi là nhân cách bảo đảm. Chúng tôi tin thầy nên nỗ lực học tập. Thầy nói: triết học kinh Phật trong kinh điển, cho nên kinh điển đại thừa, như Kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm là thầy giới thiệu cho tôi. Tôi đặc biệt có nhân duyên với bộ kinh này, sau khi triển khai ra cảm thấy vô lượng hoan hỷ. Thầy giới thiệu cho tôi là Sớ Sao của Thanh Lương đại sư, nhưng lúc đó tự mình xem thật sự không hiểu, đích thực lời nói trong kinh Phật quả thật thâm sâu, không dám xem thường, tự biết mình thiếu cận. Sau này tôi từ bỏ công việc, Chương Gia đại sư dạy tôi làm như thế, đại sư khuyên tôi xuất gia, dạy tôi học theo Đức Thế Tôn, tôi bằng lòng. Khi Chương Gia đại sư viên tịch, tôi theo thầy Lý Bính Nam ở Đài Trung, theo vị cư sĩ này học kinh giáo. Tôi theo thầy mười năm, mười năm mới thật sự tin. Quý vị xem mười năm đầu miễn cưỡng tin, là tin thầy không gạt tôi. Mười năm huân tu kinh giáo đại thừa mới biết là thật không phải giả, đối với thầy ngày càng biết ơn. Quý vị xem trong mỗi giảng đường đều để hình thầy đối diện tôi, ngày ngày báo cáo với thầy, cảm ơn thầy! Không có những vị thầy này, tôi không vào được cửa Phật, tôi không đạt được lợi ích chân thật của Phật pháp. Tuổi càng cao thì lòng biết ơn càng tăng trưởng theo thời gian, không phải thoái lui mà ngày càng tăng lên. Thầy thật là có thể gặp không thể cầu. Đi con đường này là đúng, phương hướng mục tiêu chính xác. Ban đầu thầy Phương nói với tôi: “học Phật là sự hưởng thụ cao nhất của đời người”. Không biết cao đến mức độ nào, nhưng trải qua 60 năm học tập mới biết nó cao thật! Cao đến mức độ nào? Kể oán người thân không những là bình đẳng, mà không còn nữa. Oán thân không còn nữa. Nếu bình đẳng thì nó vẫn còn, ở đây không còn nữa. Đích thực rất gần gũi, tâm và vũ trụ dung hợp thành nhất thể, thân với muôn sự muôn vật dung hợp thành nhất thể. Thật sự lãnh hội được biến pháp giới hư không giới là nhất thể, không phải một nhà, không sai chút nào. Vì sao vậy? Vì từ một tự tánh biến hiện ra.

Trong Hoàn Nguyên Quán nói tự tánh thanh tịnh viên minh thể, chính là thật thể của các pháp mà ở đây nói. Quý vị biết là nhất thể thì tất cả vấn đề đều được giải quyết. Nghi hoặc, phân biệt, chấp trước của quý vị sẽ không còn. Quý vị quan sát vũ trụ này rõ ràng, thấu triệt không chút hồ đồ.

Thiện căn của thế gian có ba: không tham, không sân, không si. Thêm nữa là không ngạo mạn, không hoài nghi thành năm thiện căn. Hai điều sau cần đưa vào thành năm loại thiện căn. Vì nghi rất nặng, chúng ta có hoài nghi sẽ rất khó khăn, quý vị đi vào thánh giáo rất khó.

Tôi rất may mắn, suốt mười năm theo thầy, không xa thầy. Khi theo học với thầy, hằng ngày học tập kinh giáo, mới nhỏ tận gốc rễ nghi ngờ của tôi, mới thật tin tưởng. Không phải công phu này, mà tự mình tôi trải qua, tôi biết nó vô cùng khó khăn, không thể không hoài nghi. Chỉ có người minh tâm kiến tánh, người chưa kiến tánh, làm gì có chuyện không hoài nghi? Nên kinh giáo một ngày cũng không thể rời, bực giảng một ngày cũng không thể rời. Phương pháp này rất có hiệu quả cho việc học tập.

Làm sao giảm ít vọng niệm? Thông thường chúng ta nói là phần tử tri thức, phương pháp hữu hiệu nhất đối với phần tử tri thức là gì? Ngày ngày lên bực giảng kinh, đừng gián đoạn. Giảng cả năm, giảng suốt đời, đến cuối cùng những gì không hiểu đều hiểu hết, tất cả những vấn đề lúc trẻ cũng đều giải quyết hết, nên chúng tôi mới lãnh hội được, phương pháp này của Đức Thế Tôn quá tuyệt. Nghĩa là ngày ngày giảng, ngài đã làm như vậy để quý vị xem, trên thực tế ngài đã thành Phật từ lâu, đến đây là để biểu diễn, bát tướng thành đạo là biểu diễn. Kinh Phạm Võng nói lần này đến biểu diễn là thứ 8000 ngàn. Nếu không phải là tấm gương tốt, ngài hà tất dùng phương pháp này? Nên phương pháp này đối với phần tử tri thức là có hiệu quả nhất, người thích quảng học đa văn rất có hiệu quả. Nhưng quảng học đa văn sau một thời gian, nhất định phải nhất môn thâm nhập, vì sao vậy? Nhất môn thâm nhập mới có thể kiến tánh, vì sao? Vì quý vị mới có thể được định, mới có thể khai ngộ. Quảng học đa văn là chướng ngại, đó là gì? Là Sở tri chướng. Mặc dù đã buông bỏ phiền não chướng nhưng sở tri chướng chưa buông, vẫn không khai ngộ được. Những thứ học được là tri thức không phải trí tuệ, nhất định cần phải buông bỏ. Điều này đức Thế Tôn cũng đã biểu diễn. Quý vị xem 19 tuổi ngài rời xa gia đình đi tham học, buông bỏ phiền não chướng. Ngài từ bỏ quyền kế thừa vương vị, từ bỏ cuộc sống vinh hoa phú quý trong cung đình, đây là buông bỏ phiền não chướng. Ra đi tham học mười hai năm, quảng học đa văn. Tất cả Tôn giáo của Ấn độ đương thời ngài đều học qua, tất cả học phái ngài cũng học qua. Thời gian mười hai năm quảng học đa văn. Dưới gốc bồ đề ngài buông bỏ hết sở học này, buông bỏ gì? Buông bỏ sở tri chướng ngài mới đại triệt đại ngộ. Nếu ngài không buông bỏ sở tri chướng, ngài không khai ngộ được. Quý vị thấy ngài biểu diễn, 19 tuổi buông bỏ phiền não chướng, 30 tuổi buông bỏ sở tri chướng. Hai chướng không còn, lúc này mới triệt ngộ. Được tam muội, tam muội là tâm thanh tịnh, tâm thanh tịnh không nhiễm chút

trần. Lên cao hơn nữa là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, ngài đã làm như vậy. Chúng ta phải biết xem, phải hiểu nó, chúng ta sẽ như pháp. Chiếu theo như vậy để học mới có biện pháp, học thật nhiều mà không thể buông bỏ, quả thật nguy hiểm. Quý vị trở thành gì? Trở thành học giả Phật học ở thế gian hiện nay. Nhà Phật học đều làm như thế. Dem Phật pháp biến thành pháp thế gian, quý vị không cách nào giống người thật sự tuân thủ giáo huấn của Chư Phật Bồ Tát. Họ được định, họ khai ngộ. Sau khi khai ngộ có thể đem pháp thế gian chuyển thành Phật pháp, thật hay!

Thế xuất thế gian pháp, pháp nào không phải Phật pháp? Họ đem nó chuyển lại, không chuyển được quý vị là học giả, là chuyên gia, là tiến sĩ, là giáo thọ. Pháp nào là Phật pháp? Tất cả không phải Phật pháp, đều là tri thức thế gian. Tri thức thế gian không thể giải quyết vấn đề xã hội hiện tại. Điều này tôi đều trải qua thí nghiệm.

Tôi tham gia mười mấy lần hội nghị hòa bình của Liên Hiệp Quốc, dự hội nghị đều là chuyên gia học giả nhưng không giải quyết được vấn đề. Tôi từng dự hai lần hội nghị ở Cang Sơn, giáo khoa văn Liên Hiệp Quốc đứng ra tổ chức. Tổ chức ở Cang Sơn tôi đã tham gia hai lần nên tôi rất thích nơi này. Lần trước đến là lần thứ hai tôi dự hội nghị, ở đây gặp huyện trưởng Cang Sơn. Cũng rất trùng hợp, phó bộ trưởng, thứ trưởng bộ ngoại giao Nhật Bản cũng gặp ở đây, hiểu thêm ở đây một vài tình huống. Chư vị đồng tu ở đây mời tôi không thể không đến, trước đây chúng ta có duyên.

“Thâm vi tín lạc” không những tín mà còn hoan hỷ, lạc là hoan hỷ. “Sử tâm trừng tịnh”, tâm địa thanh tịnh không có nhiễm ô. Cũng chính là nói không có phiền não nhiễm ô, không có nhiễm ô của tri kiến_nghĩa là nhiễm ô của sở tri chướng. Đây gọi là tín, tín này rất khó! Tín tâm này sanh khởi là quả vị gì? Trong Kinh Hoa Nghiêm nói là sơ trụ của viên giáo. Người này đã vượt ra mười pháp giới, họ cư trú ở cõi thật báo trang nghiêm của Phật A Di Đà. Đây là tín tâm, thật sự không phải là phàm phu.

Chúng ta tiếp tục xem bên dưới, Hoàng Niệm Tổ dẫn chứng trong Duy Thức Luận.

“Duy Thức Luận vân, vân hà vi tín? Ư thật đức năng thâm nhãn lạc dục, tâm tịnh vi tánh”.

Đây là cách nói thông thường của các nhà Duy Thức Học, cách nói này cũng rất hay. “Thật đức năng”, chính là thật thể mà ở trước nói. “Chư pháp thật thể, tịnh đức, thiện căn”. Cũng chính là thể tướng dụng trong Kinh Hoa Nghiêm nói. Thể của vũ trụ vạn pháp là thật, chân thật bất hư. Chân thật là vĩnh hằng bất biến, là tự tánh, là chân tâm.

Ngài Huệ Năng khai ngộ, đưa ra báo cáo với ngũ tổ Hoàng Nhãn, ngài nói năm câu. Năm câu này chính là “thật đức năng”. Câu thứ nhất: “đâu ngờ tự tánh vốn tự thanh tịnh”. Ngài đã thấy được, đó là thật. Tâm thanh tịnh của chúng ta còn tồn tại chăng?

Còn. Chúng ta không biết nhưng ngài Huệ Năng đã nhìn thấy. Chân tâm chúng ta là thanh tịnh, xưa nay không hề bị ô nhiễm, chúng ta thường nói nhiễm ô là gì? Ý nhiễm ô, Mạt na nhiễm ô, Mạt na là vọng tâm không phải chân tâm. Chân tâm chưa từng bị nhiễm ô.

“Đâu ngờ tự tánh vốn không sanh diệt”. Không có sanh diệt, bất sanh bất diệt, đây là chính mình. Hai câu này là đúng về thể mà nói, chính là nói về thật, chân thật. Câu thứ ba nói về đức, “đâu ngờ tự tánh vốn tự đầy đủ”. Tuy nó không có gì cả_lúc này nói_dùng lời các nhà khoa học mà nói. Nó không phải hiện tượng vật chất, không phải hiện tượng tinh thần, cũng không phải hiện tượng tự nhiên. Nó không phải là gì cả, nhưng nó có thể hiện ra ba loại hiện tượng, đây là đức của nó. Tuy hiện ba loại hiện tượng nhưng không thể nói ba loại hiện tượng này là thật có.

Trong Phật pháp dùng điều gì? Dùng diệu, diệu hữu. “Diệu hữu phi hữu, chân không bất không”. Tự tánh có thể hiện nên không thể nói tự tánh là không, cũng không thể nói nó có, hiện ra hiện tượng, mười pháp giới y chánh trang nghiêm ngay trước mắt chúng ta, nhưng quý vị không thể nói nó có, không thể nói nó không. Có là gì? Có tướng. Vô là gì? Tánh không có, trong tự tánh không có. Trong hiện tượng có, giống như nằm mộng vậy nên trong đời thuyết pháp Đức Thế Tôn thường dùng mộng để ví dụ là nhiều nhất, mộng huyễn bào ảnh. Mộng, quý vị nói nó có hay là không có? Người nằm mộng, trong mộng là có nhưng tỉnh lại thì không. Hiện nay chúng ta ở trong lục đạo, lục đạo là mộng, mộng trong mộng. Mộng của lục đạo tỉnh lại là tứ thánh pháp giới. Tứ thánh pháp giới tỉnh lại mới là nhất chân pháp giới. Nhất chân pháp giới vẫn là mộng. Ba đại a tăng kỳ kiếp tập khí vô tử vô minh đoạn tận, nhất chân pháp giới sẽ không còn. Tuy không thấy nhưng chúng ta biết nó trở về thường tịch quang, thường tịch quang chính là tự tánh. Nó có khởi tác dụng chăng? Khởi tác dụng. Thường tịch quang là sống không phải chết. Tất cả chúng sanh hữu duyên có cảm, tự nhiên chúng ta có ứng. Có ứng nó liền hiện tướng, cảm là có tâm, cũng có vô tâm, nhưng ứng tuyệt đối là vô tâm. Không khởi tâm động niệm nói rằng: người này gặp khó khăn tôi phải đi giúp họ. Đó là phàm phu. Phật Bồ Tát tuyệt đối không có khởi tâm động niệm, tự nhiên liền ứng.

Trong kinh Phật đưa ra ví dụ, ví dụ này rất có đạo lý, chúng ta nên suy xét kỹ. Đức Phật ví dụ đánh trống, người đánh trống có tâm. Đánh mạnh, đánh nhẹ, đánh mấy tiếng, đều là có tâm. Nhưng phản hồi của trống, tiếng trống nổi lên không có tâm. Nó không nghĩ: anh đánh mạnh, âm thanh của tôi phải lớn một chút. Nó không có ý niệm này, đó là gì? Đó là phản ứng tự nhiên, nên đến ý nghĩ tự nhiên này cũng không được có, đây là phản ứng của tự tánh. Bồ Tát trong cõi nhất chân pháp giới, những tập khí phiền não vẫn chưa đoạn. Nếu họ khởi ý niệm mà có cảm, Phật liền hiện ở nhất chân pháp giới, hiện ngay chỗ của họ. Chúng sanh trong mười pháp giới có cảm, ngài liền

hiện ở trong mười pháp giới, cần lấy thân gì để độ ngài liền thị hiện thân đó, ngài tuyệt đối không thông qua tư duy, không nghĩ ta phải như thế nào. Ai nghĩ? Chúng sanh nghĩ.

Vì thế trong Kinh Lăng Nghiêm nói rất hay: “tùy chúng sanh tâm ưng sở tri lượng”. Chúng sanh cảm, họ có tâm, Phật tự nhiên mà ứng. Quý vị muốn Bồ Tát, ngài liền hiện thân Bồ Tát. Quý vị muốn La hán, ngài liền hiện thân La hán. Quý vị muốn gì ngài liền hiện ra như thế, ngài tuyệt đối không có khởi tâm động niệm. Khởi tâm động niệm còn không có, đương nhiên không thể có phân biệt chấp trước, đây là tánh đức không thể nghĩ bàn. Trong Kinh Hoa Nghiêm nói thể tướng khởi dụng, “năng” chính là khởi dụng.

Quý vị xem câu thứ tư, ngài Huệ Năng nói câu thứ tư: “đâu ngờ tự tánh vốn không dao động”. Vốn không dao động là gì? Tự tánh bản định, chân tâm vốn là định, xưa nay chưa từng dao động. Câu sau cùng nói: “năng sanh vạn pháp”. Năng sanh vạn pháp chính là năng trong “thật đức năng”, nó có thể sanh ra vạn pháp. Năng sanh vạn pháp, quý vị nên nhớ chỉ có tâm bất động mới có thể sanh vạn pháp, tâm động liền không được, quý vị sẽ không sanh được. Như như bất động có thể sanh vạn pháp, động thì không thể!

Đối với thể tướng dụng này, thể tướng dụng của tự tánh là thâm nhẫn. Nhẫn ở đây là thừa nhận, khẳng định. Khẳng định một cách sâu sắc, không có chút hoài nghi nào, hoan hỷ.

Dục là gì? Tôi cũng muốn chứng được, tôi cũng hy vọng nhập vào cảnh giới này. “Tâm tịnh vi tánh”, thể tánh là tự tánh thanh tịnh, tịnh đến trình độ nào? Tịnh đến không khởi tâm không động niệm, đây là chân tịnh. Thông thường trong đại thừa giáo nói minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật, đến cảnh giới này, đây là Pháp Tướng Tông nói.

Trong Đại Thừa Nghĩa Chương nói, đối với Tam Bảo, tâm thanh tịnh không sanh nghi hoặc, gọi là tín. Nói rất đơn giản nhưng thật khó! Đặc biệt là trong xã hội hiện nay. Quý vị nói cho lớp trẻ hiện nay, họ có thể tin chăng? Thực tế mà nói tôi cảm thấy lớp thanh niên có người tin, không phải không có, chỉ là không ai nói rõ ràng với họ. Tam bảo là gì? Phật là gì? Pháp là gì? Tăng là gì? Chúng ta thử xem Lục Tổ Đàn Kinh ngài Huệ Năng nói Tam bảo không giống với những gì người khác nói. Vì sao ngài Huệ Năng phải thay đổi cách nói? Ngài không nói Phật Pháp Tăng mà ngài nói là Giác Chánh Tịnh. Vì sao ngài nói như vậy? Khiến chúng ta nghĩ đến xã hội đương thời, có thể có người hoài nghi với Phật Pháp Tăng, bằng không sẽ không cần dùng đến Giác Chánh Tịnh để giải thích.

Phật pháp truyền đến Trung Quốc, đến thời đại của ngài Huệ Năng khoảng bảy tám trăm năm. Vì thế pháp truyền lâu, càng truyền càng sai lầm, nên dễ khiến người khác sinh ra rất nhiều tri kiến sai lầm. Thế nên ngài cần phải sửa đổi nó, ngài truyền

Tam quy y nói: quy y giác, quy y chánh, quy y tịnh. Sau đó lại giải thích thêm. Phật là giác, pháp là chánh pháp, tăng là thanh tịnh. Ngài giải thích như vậy. Phật là gì? Tự tánh giác là Phật, tự tánh chánh là pháp, tự tánh thanh tịnh là tăng. Tam quy thật sự là phải quy y tự tánh tam bảo, như vậy việc tu hành của quý vị mới có nơi nương tựa, nương tựa bên ngoài không đáng tin. Cho nên điều này nhất định phải nói rõ ràng minh bạch mới được. Nếu không nói rõ ràng minh bạch người ta nghe xong rồi sẽ sanh mê tín.

Quy y Phật không phải Đức Thế Tôn, cũng không phải Phật A Di Đà, mà là tự tánh Phật. Tự tánh Phật Thích Ca, tự tánh Phật Di Đà như vậy là được. Thích Ca nghĩa là gì? Đây đều là âm tiếng phạn dịch ra, Thích Ca là Năng Nhân. Chúng ta đối đãi với tất cả chúng sanh, có thể dùng tâm nhân từ, đây gọi là Thích Ca. Trong tự tánh mình có nhân từ, tôi dùng nhân từ của tự tánh để xử sự đối nhân tiếp vật, đây gọi là Thích Ca. Vì thế quý vị hiểu được ý nghĩa vừa giải thích, Thích ca vốn không phải ai khác, mà chính là bản thân mình. Mâu Ni nghĩa là thanh tịnh, trong kinh dịch là tịch diệt, chính là thanh tịnh. Mâu Ni là đối với chính mình, đối với mình phải thanh tịnh, đối với người phải nhân từ. Nói rõ ràng minh bạch, mọi người sẽ hiểu, đây không phải mê tín.

Vì sao chúng ta cần thờ tượng Đức Phật? Nhắc nhở chúng ta, đây không phải là thân tượng để sùng bái, mà là cảnh tỉnh. Hơn nữa chúng ta còn cảm ân đối với ngài, có tri ân báo ân. Ngài từng giờ từng phút nhắc nhở, thấy Đức Thế Tôn liền nghĩ đến nhân từ, tịch diệt. Thấy Phật A Di Đà liền nghĩ đến vô lượng thọ quang, vô lượng thọ. Quang là gì? Quang là trí tuệ, thọ là phước báo. Con người không phải đều cầu phước cầu huệ đó sao? Phật A Di Đà tượng trưng cho phước báo vô lượng, trí tuệ vô lượng. Phương hướng và mục tiêu của chúng ta không thể đi sai. Chúng ta phải cầu phước báo cứu cánh viên mãn, trí tuệ cứu cánh viên mãn. Phước báo trí tuệ cứu cánh viên mãn ở đâu? Ở trong Kinh Vô Lượng Thọ, hoàn toàn là thật.

Tịnh độ tông của Nhật Bản nghiên cứu Kinh Vô Lượng Thọ, vượt qua Trung Quốc rất nhiều. Trung Quốc cổ đại có hai vị pháp sư nghiên cứu, chú giải Kinh Vô Lượng Thọ, còn ở Nhật Bản có hơn 20 người, nên hy vọng đạo tràng đồng tu của Cang Sơn, mọi người cùng nhau nỗ lực, đem chú giải Kinh Vô Lượng Thọ của các bậc tổ sư trong quá khứ, chỉnh lý lại in thành một bộ sách. Tịnh độ tông Nhật Bản đối với việc học tập Kinh Vô Lượng Thọ như vậy là đem đến sự cống hiến cho toàn bộ thế giới, là việc rất tốt. Phật pháp nhất định phải đi đến con đường giáo dục, bằng không một đời thị hiện của Đức Thế Tôn thật uổng phí! Ngài dạy chúng ta sống như thế nào? Làm như thế nào? Đối nhân xử thế tiếp vật như thế nào? Tất cả đều trong một đời biểu diễn của ngài. Trong Phật pháp gọi là tám tướng thành đạo. Tám là tám giai cấp, tám đề mục.

Đối với chính mình mà nói, làm thế nào để khiến tâm mình thanh tịnh không nghi? Tự mình không nghi mới có thể giúp người khác đoạn nghi sanh tín, nếu tự mình có hoài nghi thì không làm được.

“Hựu Câu Xá Luận vân, tín giả linh tâm trừng tịnh”. Trùng là ví dụ, dùng nước trong sạch làm ví dụ. Nước này không ô nhiễm, không có gợn sóng. Chúng ta ở Càng Sơn nơi vùng đất này, khe nước rất nhiều, rất sạch sẽ nhưng nó lưu động. Tuy lưu động nhưng gợn sóng không lớn. Quang cảnh bên ngoài tất cả đều chiếu vào trong đó, vẫn có thể nhìn thấy rất rõ ràng. Tâm phải giống như dòng nước trong vậy. Đây chính là lòng tin của chúng ta, không có tạp nhiễm, không có hoài nghi, tâm này gọi là tín tâm.

“Kim văn Phật kinh, tịnh tín kinh ngữ thậm thâm”. Điều này nhất định phải tin, có thể khế nhập nhất định phải thành kính. Hai chữ này không thể không có. Tánh tình nông nổi mang theo một chút ngạo mạn, đó đều là chướng ngại. Nó không chướng ngại người khác, cũng không chướng ngại Phật pháp, mà chướng ngại chính mình không thể ngộ nhập. Nhất định phải đào thải hết tập khí phiền não của mình, như vậy sẽ hoàn toàn ngộ nhập. Điều này không ai có thể giúp chúng ta được. Chư Phật Bồ Tát chỉ có thể nói rõ đạo lý và chân tướng sự thật, còn công phu phải tự mình tu.

“Đại Luận viết”, Đại Luận là Đại Trí Độ Luận. “Tín vi năng nhập”, tín là chân tín. Lòng tin thành kính có thể vào, nhập vào cảnh giới Phật. Có thể nhập vào tự tánh, “thật đức năng” trong tự tánh. Hiện nay chúng ta nói bản thể, hiện tượng, tác dụng. Quý vị thật sự ngộ nhập, có thể đạt được. “Cố năng tùng nhân thừa, nhi trực xu đại thừa viên môn, niệm Phật cầu sanh dã”. Đây là một pháp môn vô cùng thù thắng, mà còn là gì? Pháp môn người người có thể thành tựu, điều này thật không thể nghĩ bàn. Quý vị dùng phương pháp khác, đích thực quý vị thật sự có vận may, gặp được thiện hữu thiện tri thức, gặp được hoàn cảnh tu học, gặp được nhân duyên rất tốt. Ở trong thuận cảnh hay nghịch cảnh không bị mê muội, không bị phạm sai lầm. Đây đều là việc không dễ dàng gì.

Thuận cảnh thuận duyên không khởi tâm tham luyến, nghịch cảnh ác duyên không sanh tâm sân nhuế, đều là chuyện không dễ. Thâm nhập đại thừa, ngày ngày dạy học, ấn tượng của quý vị rất sâu sắc. Cảnh giới hiện tiền, lập tức sanh khởi, rất hữu dụng, không đến nỗi mê muội, vì thế mới nói là không dễ. Nếu từ pháp môn niệm Phật, thật sự gọi là mở rộng cửa phương tiện.

“Đại thừa viên môn”, pháp môn cứu cánh viên mãn chính là niệm Phật cầu sanh Tịnh độ.

Ở trước nói về lý, không hiểu thể tướng dụng cũng không sao, chỉ cần tin niệm Phật có thể thành Phật. Tức là tin một câu này, quý vị nhất định vãng sanh thế giới Cực Lạc. Vãng sanh thế giới Cực Lạc nhất định thành Phật. Không hiểu gì hết cũng được, đều có thể thành tựu. Đây hoàn toàn dựa vào lòng tin, không hề có chút nghi ngờ nào. Tin Đức Như Lai không gạt chúng ta, tin 48 nguyện của Phật A Di Đà là thật, không phải giả. Kiến lập tín tâm này thì nên đọc nhiều bộ kinh này, vì sao vậy? Càng đọc càng rõ ràng, càng đọc càng minh bạch. Càng đọc nghi hoặc dần dần sẽ đoạn, tín tâm liền hiện tiền, đây là pháp môn phương tiện vô thượng, thật sự khó được!

Mạt pháp 9000 năm, trong 9000 năm thật sự có thể được thoát ly luân hồi lục đạo, đều nhờ bộ kinh này, nhờ vào pháp môn này. Tôi nghe nói có người đang phê bình tôi, nói tôi chuyên môn đề xướng Tịnh độ, không hoằng dương các pháp môn khác. Dùng những lời này trách cứ tôi. Quý vị đồng học sau khi nghe xong, nếu có người nói như vậy, quý vị nên nói với họ. Pháp môn nào tôi cũng đề xướng cả, đến ngoại giáo cũng đề xướng. Quý vị xem mười mấy năm gần đây, với các tôn giáo khác trên thế giới trở thành một nhà, pháp môn nào cũng đề xướng cả. Họ hoàn toàn không hiểu, hiện nay ở trong nước cũng như nước ngoài, người căn tánh theo các pháp môn khác không có, không tìm thấy người tu. Quý vị nói thiên, ai đến tham thiên? Mật tông, ai đến học mật? Thật sự tu thiên, tu mật, học Thiên thai, học Hoa nghiêm, học Pháp tướng, ở đâu? Ở thế giới Cực Lạc, thế giới Cực Lạc các tông phái đều có, ai chủ trì? Chư Phật Như Lai chủ trì, chủ trì chính là Phật A Di Đà, ở đó có rất nhiều người đang tu. Đến thế giới Cực Lạc tu cũng không muộn, đến thế giới Cực Lạc trước, đó là đại học Phật giáo, đại học tôn giáo, tôn giáo nào cũng có, nên tôi tiếp dẫn mọi người đến thế giới Cực Lạc, tham dự lớp học đại học tôn giáo. Quý vị học một môn có thể thành tựu, quý vị học nhiều môn cũng có thể thành tựu. Vì sao vậy? Vì thọ mạng vô lượng, chúng ta có thời gian. Không như thời gian và thọ mạng ở đây rất ngắn ngủi, học chưa xong một môn thì thọ mạng đã đến, không kịp nhưng pháp môn niệm Phật có thể, vì sao? Nó rất nhanh.

Thông thường mà nói, thời gian ba năm là đủ, tu đến tây phương Tịnh độ, trường hợp này có ghi trong Tịnh Độ Thánh Hiền Lục và trong Vãng Sanh Truyện. Chúng ta hiện tại, rất nhiều đồng học niệm Phật, thật sự đóng cửa niệm Phật ba năm quả nhiên thành tựu. Biết trước giờ chết, Phật đến tiếp dẫn, tự tại vãng sanh. Chính là buông bỏ tất cả, chỉ còn một bộ Kinh Vô Lượng Thọ, hoặc một bộ Kinh A Di Đà. Niệm rớt rảo câu Phật hiệu này là được, sẽ được chứng quả. Rất đơn giản, dễ dàng, ôn hòa, đáng tin, nhanh, thành tựu lại cao. Nên tin vào pháp môn này, tu trì pháp môn này là trí tuệ vô thượng, không phải người thường. Người thường họ không tin điều này. Người có đại thiện căn, đại phước đức họ tiếp thu pháp môn này. Từ phạm phu địa trực tiếp nâng cao đến đại thừa, nâng lên đến viên giáo.

Tiếp theo câu bên dưới: “Phục tín nhân quả bất hư, cố tín tác thiện đắc phước, nhi tin tấn hướng thiện”. Câu này nên ghi nhớ, toàn tâm toàn lực làm việc tốt, như thế nào

là việc tốt? Lợi ích chúng sanh, quên mình vì người là việc tốt. Việc tốt lớn nhất chính là đem giáo huấn của Phật thực hành trong sinh hoạt, thực hành trong công việc, thực hành trong đối nhân xử thế tiếp vật của mình, để mọi người nhìn thấy quý vị, trông thấy quý vị, tiếp xúc với quý vị, nghe đến quý vị, đều hoan hỷ theo quý vị học tập. Quý vị đang làm công tác hoằng pháp lợi sanh. Đầu tiên độ gia đình quý vị. Ngày nay quý vị học Phật, vì sao người trong nhà phản đối? Quý vị làm không tốt, quý vị khiến họ cảm thấy ghét. Nếu quý vị làm rất tốt, người nhà đều hoan hỷ, học Phật thật không tệ tôi phải học theo quý vị. Quý vị không phải độ được người nhà rồi sao? Nên quý vị nhất định nên biết rằng, người nhà không có sai lầm, thử phản tỉnh xem nhất định là mình chưa làm tốt họ mới phản đối. Xã hội đại chúng hiểu lầm chúng ta là do chúng ta làm chưa tốt, họ không sai, nên bắt đầu làm từ bản thân mình, đây là học Phật chân chánh.

Nếu khắp nơi dạy người khác học Phật, mà tự mình làm không tốt, đó là giả không phải thật, đương nhiên dẫn đến người khác phản cảm. Cho nên tinh tấn hướng thiện, phụng trì các pháp như thế, đây là chỉ các thiện pháp đã nói ở trên, tất cả thiện pháp đã nói ở trên. “Vô đắc khuy thất” không thể thiếu sót. “Khuy thất giả, giảm tổn dã”, giảm là thiệt thòi, tổn là mất mát, nên làm một cách siêng năng. Phương pháp niệm Phật, đích thực là phương pháp mà ngài Ấn Quang hành trì suốt đời. Rất có hiệu quả, rất nhiếp tâm, đáng để học tập.

Số câu kinh văn trên, từ “đương tín” đến “khuy thất”, đoạn này nói từ nhân thừa thế gian hướng đến nhất thừa của thế giới Cực Lạc. Câu sau cùng này nói rất hay, chúng ta nên hiểu rõ ràng, nghe minh bạch đoạn kinh văn này. Nên nhớ phải nỗ lực mà làm. Đó là những gì chúng ta nói thực hành trong cuộc sống, thực hành trong công việc và thực hành trong đối nhân xử thế tiếp vật. Như vậy quý vị sẽ không thiệt thòi không mất mát. Chúng ta từ nhân đạo nâng đến thế giới Cực Lạc nhất thừa đạo. Nhất thừa là con đường thành Phật, trên Bồ Tát, siêu việt đại thừa, người người đều có thể làm được. Cho nên kinh không thể không đọc, lý và sự không thể không thông suốt. Không thấu suốt, tín tâm chúng ta không sanh khởi được, nhân duyên này chúng ta bỏ lỡ qua ngay trước mắt, điều này thật đáng tiếc.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Hết tập 433